

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2021

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH KIẾN TRÚC TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
(theo định hướng ứng dụng)

*(Ban hành theo Quyết định số 496/QĐ- BGH ngày 17 tháng 12 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội)*

1. MỘT SỐ THÔNG TIN VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1.1. Tên ngành đào tạo:

Tên Tiếng Việt:

Kiến trúc

Tên Tiếng Anh:

Architecture

1.2. Mã số ngành đào tạo:

8.580.101

1.3. Đơn vị đào tạo và cấp bằng:

Trường ĐH Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội

1.4. Tên văn bằng tốt nghiệp:

Tên tiếng Việt:

Thạc sĩ Kiến trúc

Tên tiếng Anh:

Master of Architecture

1.5. Trình độ đào tạo:

Thạc sĩ

1.6. Hình thức đào tạo:

Chính quy

1.7. Thời gian đào tạo:

02 năm

1.8. Ngôn ngữ đào tạo:

Tiếng Việt

2. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo Thạc sĩ kiến trúc theo định hướng ứng dụng có kiến thức lý thuyết và thực tế sâu rộng tiên tiến, ở mức độ làm chủ kiến thức trong phạm vi ngành kiến trúc; có tư duy sáng tạo tiên tiến cùng các kiến thức và kỹ năng liên ngành, tổ chức, quản lý và quản trị để có thể phát hiện và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn nghề nghiệp; biết vận dụng kiến thức để phân biệt, phân tích tổng hợp và đánh giá dữ liệu và thông tin đưa ra giải pháp xử lý khoa học về các vấn đề trong lĩnh vực ngành và liên quan đến kiến trúc; có kỹ năng nghiên cứu phát triển, đổi mới và sử dụng các công nghệ phù hợp trong lĩnh vực khoa học và nghề nghiệp; có khả năng hướng dẫn, khả

2.2. Mục tiêu cụ thể:

Mã số	Nội dung mục tiêu
PG1	Có kiến thức lý thuyết và thực tế sâu rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu tư vấn thiết kế và các việc liên quan kiến trúc; Hiểu rõ kiến thức liên ngành có liên quan; Hiểu rõ kiến thức chung về quản trị và quản lý.
PG2	Thành thạo các phương pháp nghiên cứu khoa học và làm việc hiệu quả; Có kỹ năng phân tích, đánh giá và thông tin để xử lý giải quyết những vấn đề đảm bảo sự chuyên môn một cách khoa học trong lĩnh vực kiến trúc, phù hợp các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành của Việt Nam và thông lệ quốc tế; Có kỹ năng phổ biến tri thức trong các lĩnh vực kiến trúc, liên quan kiến trúc; có khả năng hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ và khả năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến; có kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công nghệ phù hợp trong lĩnh vực hành nghề; Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam.
PG3	Có năng lực nghiên cứu lý luận và phê bình các vấn đề của kiến trúc đô thị làm cơ sở khoa học đưa ra những sáng kiến, hướng giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn kiến trúc và chịu trách nhiệm đối với các giải pháp và kiến nghị đề xuất; Có khả năng tự định hướng nâng cao kiến thức và hướng dẫn người khác, có năng lực quản lý và quản trị trong phát triển bền vững kiến trúc và đô thị.
PG4	Có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức và sức khỏe tốt, có thái độ và trách nhiệm đúng đắn đáp ứng nhu cầu hành nghề trong bối cảnh Việt Nam hiện nay. Đủ kiến thức tương đương để có thể được chấp nhận theo học các chương trình học chuyển tiếp bậc cao hơn hoặc mở rộng kiến thức ở các ngành khác

3. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐẠO TẠO:

3.1 Nội dung chuẩn đầu ra:

CĐR	Mã CĐR	Nội dung
	PLO1	Hiểu biết và vận dụng các lý thuyết sâu rộng, tiên tiến và thực tế để phân tích đánh giá môi trường phát triển thực tiễn kiến trúc của Việt Nam; chủ động đề xuất giải pháp nhằm giải quyết các vấn đề ứng dụng trong kiến trúc.
	PLO2	Hiểu biết kiến thức liên ngành liên quan về văn hóa, xã hội, kỹ thuật xây dựng công trình...

CĐR	Mã CĐR	Nội dung
Về kiến thức	PLO3	Vận dụng kiến thức về các công việc quản trị và quản lý trong kiến trúc để có thể tham gia vào đề xuất, phản biện chính sách hay công tác phát triển không gian kiến trúc đô thị.
Về kỹ năng	PLO4	Thực hiện thành thạo kỹ năng nghiên cứu khoa học phân biện, phân tích và tổng hợp đánh giá dữ liệu và thông tin để có thể độc lập đề xuất các nguyên tắc, quan điểm, mô hình và giải pháp ứng dụng cho các vấn đề kiến trúc và đô thị.
	PLO5	Có kỹ năng truyền đạt ý tưởng và phương án đề xuất dựa trên quá trình nghiên cứu ứng dụng và triển khai phương án ứng dụng về kiến trúc và đô thị với người cùng ngành và với những người khác.
	PLO6	Vận dụng các yếu tố pháp lý để tổ chức, tư vấn, quản lý các tổ chức hoạt động nghiên cứu ứng dụng kiến trúc khác nhau, phối hợp với các ngành nghề khác trong và ngoài lĩnh vực kiến trúc và đô thị.
	PLO7	Có kỹ năng nghiên cứu phát triển và sử dụng các công cụ nghiên cứu kiến trúc một cách sáng tạo.
	PLO8	Có năng lực ngoại ngữ đạt trình độ tương đương bậc 4/6 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
Mức tự chủ và trách nhiệm	PLO9	Có thể tự nghiên cứu và đưa ra những đề xuất, giải pháp ứng dụng để giải quyết các vấn đề về kiến trúc và đô thị một cách sáng tạo.
	PLO10	Có năng lực tự học tập, tích lũy kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; Tự định hướng nghiên cứu tìm ra các giải pháp giải quyết các vấn đề trong quy trình nghiên cứu ứng dụng về kiến trúc và đô thị.
	PLO11	Tuân thủ pháp luật, có ý thức trách nhiệm, đóng góp đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia cho nghề nghiệp, cộng đồng, xã hội liên quan đến các vấn đề về kiến trúc và đô thị.
	PLO12	Có thể quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động nghề nghiệp dựa trên các phân tích và tư duy logic các vấn đề về kiến trúc và đô thị; chịu trách nhiệm đối với các giải pháp và kiến nghị đề xuất.

3.2 Ma trận giữa chuẩn đầu ra và mục tiêu đào tạo

CHUẨN ĐẦU RA	MÃ CHUẨN ĐẦU RA	MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO			
		PG1	PG2	PG3	PG4
Về kiến thức	PLO1	3			1
	PLO2	3			2
	PLO3	3			1
Về kỹ năng	PLO4		3	2	2
	PLO5		3	2	
	PLO6		2	2	
	PLO7		3	2	
	PLO8		2	3	
Về mức tự chủ và trách nhiệm	PLO9		1	1	3
	PLO10		1	1	3
	PLO11		1	1	3
	PLO12		1	1	3

Ghi chú: 1: Mức độ 1 là có liên quan, kết nối.

2: Mức độ 2 là liên hệ, kết nối tương đối chặt.

3: Mức độ 3 là liên hệ, kết nối chặt chẽ

4. VỊ TRÍ LÀM VIỆC CỦA NGƯỜI HỌC SAU KHI TỐT NGHIỆP

- Làm việc trong các cơ quan quản lý nhà nước: Bộ, Sở, ban ngành tại các địa phương, các phòng ban tại UBND địa phương. Các cơ quan hành chính sự nghiệp: Viện và trường đào tạo, các ban quản lý dự án ...
- Tham gia giảng dạy, đào tạo cán bộ kỹ thuật chuyên ngành tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề;
- Làm việc tại các doanh nghiệp tư vấn thiết kế xây dựng nhà thầu trong và ngoài nước;
- Đủ trình độ tham gia các khoá học, bồi dưỡng nâng cao ngắn hạn về Kiến trúc trong nước và ngoài nước;
- Đủ trình độ học bậc sau đại học (tiến sĩ) chuyên ngành Kiến trúc tại các trường trong và ngoài nước;

5. CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC

STT	Tên học phần	Mã học phần	Số tín chỉ			Học phần tiên quyết	Đơn vị phụ trách
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành		
1	KIẾN THỨC CHUNG						
1.1	Phương pháp luận (Triết và Logic học)	280001 280002	4				Khoa Triết và KHXH
1.2	Phương pháp nghiên cứu Khoa học	331001	2				VĐTSĐH
1.3	Tiếng Anh (trình độ B2)	231030	6				Khoa NN Anh
2	KIẾN THỨC NGÀNH						
A	Bắt buộc						
2.1	Lý luận phê bình kiến trúc	081001	2	1	1		K.Kiến trúc
2.2	Xã hội học đô thị	081002	2	1	1		K.Kiến trúc
2.3	Lý thuyết kiến trúc	081003	2	1	1		K.Kiến trúc
2.4	Kiến trúc nhà ở	081004	2	1	1		K.Kiến trúc
2.5	Kiến trúc các công trình hạ tầng xã hội	081005	2	1	1		K.Kiến trúc
2.6	Kiến trúc các công trình sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp và nôngng nghiệp	081006	2	1	1		K.Kiến trúc
2.7	Thiết kế cải tạo kiến trúc đô thị.	081007	2	1	1		K.Kiến trúc
2.8	Kiến trúc truyền thống và kiến trúc nông thôn mới Việt nam	081008	2	1	1		K.Kiến trúc
2.9	Bảo tồn di sản kiến trúc và đô thị	081015	2	1	1		K.Kiến trúc
2.10	Báo cáo các chuyên đề về sự phát triển của ngành xây dựng, kiến trúc yêu cầu tăng trưởng xanh và chuyển đổi số.		1				K.Kiến trúc
	Tự chọn						
	Chọn 1 trong 2 môn đồ án						
2.11	Thiết kế công trình theo tiêu chí kiến trúc xanh, bền vững (nhà ở, nhà công cộng hoặc nhacôngng nghiệp)	081009	4	1	3		K.Kiến trúc

STT	Tên học phần	Mã học phần	Số tín chỉ			Học phần tiên quyết	Đơn vị phụ trách
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành		
2.12	Thiết kế kiến trúc ứng dụng kỹ thuật và công nghệ hiện đại (nhà ở, nhà công cộng hoặc nhà công nghiệp)	081010	4	1	3		K.Kiến trúc
	Chọn 6 trong 8 học phần:						
2.13	Kiến trúc khí hậu và kiến trúc hiệu suất năng lượng	081011	2	1	1		K.Kiến trúc
2.14	Công nghệ xây dựng và kiến trúc hiện đại	081012	2	1	1		K.Kiến trúc
2.15	Hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật trong kiến trúc và xây dựng	081013	2	1	1		K.Kiến trúc
2.16	Kỹ thuật và công nghệ xây dựng tiên tiến	081014	2	1	1		K.Kiến trúc
2.17	Kiến trúc xanh, kiến trúc bền vững và đô thị thông minh	081016	2	1	1		K.Kiến trúc
2.18	Kiến trúc nhà cao tầng và không gian lớn	081017	2	1	1		K.Kiến trúc
2.19	Kiến trúc cảnh quan theo xu hướng bền vững	081018	2	1	1		K.Kiến trúc
2.20	Quản lý xây dựng trong phát triển đô thị	081019	2	1	1		K.Kiến trúc
	THỰC TẬP VÀ ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP						
	Thực tập hoặc (tham quan)		4				K.Kiến trúc
	Đề án tốt nghiệp	081999	9				K.Kiến trúc
TỔNG SỐ			60				

6. MA TRẬN KẾT NỐI CÁC HỌC PHẦN VỚI CHUẨN ĐẦU RA

TT	Chuẩn đầu ra	Mã học phần	CĐR về Kiến thức			CĐR về Kỹ năng					CĐR mức tự chủ và trách nhiệm			
	Tên học phần		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12
1	KIẾN THỨC CHUNG													
1.1	Triết học	280001 280002	1	2										

TT	Chuẩn đầu ra	Mã học phần	CĐR về Kiến thức			CĐR về Kỹ năng					CĐR mức tự chủ và trách nhiệm			
	Tên học phần		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12
1.2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	331001		2			2	2	2	2		2		
1.3	Tiếng Anh (hoặc ngôn ngữ) đạt trình độ B2 (4/6)	231030							1					
2	KIẾN THỨC NGÀNH													
	Bắt buộc													
2.1	Lý luận phê bình kiến trúc	081001		3					2				2	
2.2	Xã hội học đô thị	081002		3					2				2	
2.3	Lý thuyết kiến trúc	081003	3				2							2
2.4	Kiến trúc nhà ở	081004	3				2							2
2.5	Kiến trúc các công trình hạ tầng xã hội	081005	3				2							2
2.6	Kiến trúc các công trình sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp và nông nghiệp	081006	3				2							2
2.7	Thiết kế cải tạo kiến trúc đô thị.	081007		3					2				2	
2.8	Kiến trúc truyền thống và kiến trúc nông thôn mới Việt nam	081008		3				2						2
2.9	Bảo tồn di sản kiến trúc và đô thị	081015		3				2					2	
2.10	Báo cáo các chuyên đề về sự phát triển của ngành xây dựng, kiến trúc yêu cầu tăng trưởng xanh và chuyển đổi số.					3					2	2		
	Tự chọn													
	<i>Chọn 1 trong 2 môn đồ án</i>													
2.11	Thiết kế công trình theo tiêu chí	081009	3	2	2	2		2	2		2			3

TT	Chuẩn đầu ra	Mã học phần	CĐR về Kiến thức			CĐR về Kỹ năng					CĐR mức tự chủ và trách nhiệm			
	Tên học phần		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12
	kiến trúc xanh, bền vững (nhà ở, nhà công cộng hoặc nhà công nghiệp)													
2.12	Thiết kế kiến trúc ứng dụng kỹ thuật và công nghệ hiện đại (nhà ở, nhà công cộng hoặc nhà công nghiệp)	081010	3	2	2	2		2	2		2			3
	<i>Chọn 6 trong 8 học phần:</i>													
2.13	Kiến trúc khí hậu và kiến trúc hiệu suất năng lượng	081011	3								2			2
2.14	Công nghệ xây dựng và kiến trúc hiện đại	081012		2				2					2	
2.15	Hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật trong kiến trúc và xây dựng	081013			3			2					2	
2.16	Kỹ thuật và công nghệ xây dựng tiên tiến	081014		2				2					2	
2.17	Kiến trúc xanh, kiến trúc bền vững và đô thị thông minh	081016		3				2						2
2.18	Kiến trúc nhà cao tầng và không gian lớn	081017		2				2					2	
2.19	Kiến trúc cảnh quan theo xu hướng bền vững	081018		2					2					2
2.20	Quản lý xây dựng trong phát triển đô thị	081019			3			2					2	
	ĐỀ ÁN TỐT NGHIỆP													
	Thực tập (tham quan)							3	2			2	2	3

TT	Chuẩn đầu ra	Mã học phần	CĐR về Kiến thức			CĐR về Kỹ năng					CĐR mức tự chủ và trách nhiệm			
	Tên học phần		PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12
	Đề án tốt nghiệp	081999	3	2	2	2	2	2	2	3	2	2	2	3

Ghi chú: Thuật ngữ viết tắt:

- PLO: Program Learning Outcomes- Chuẩn đầu ra Chương trình đào tạo
- PG: Program Goals- Mục tiêu của Chương trình đào tạo
- CĐR: Chuẩn đầu ra
- CTĐT: Chương trình đào tạo



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Vũ Văn Hoá